TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 212/2022/HNGĐ-ST
Ngày 29/12/2022
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Phạm Lan Chi

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hồ Lệ Hoa

2. Ông Trần Phi Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Chúc Ni là Thư ký Tòa án của Toà án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 353/2022/TLST – HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 250/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Đặng Văn T; Sinh năm: 1979; (có đơn xin xét xử vắng mặt);

2. Bị đơn: Bà Trần Thị V; Sinh năm: 1979 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: xã H, huyện B, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Đặng Văn T trình bày:

Về hôn nhân: Ông và bà V tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn vào ngày 13/01/2015 tại UBND xã H. Thời gian chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, nay ông xét thấy không còn tình cảm với bà V nên yêu cầu được ly hôn với bà V.

Về con chung: Có 02 con chung tên Đặng Hoài Linh, sinh ngày 30/4/2008 và Đặng Dương Linh, sinh ngày 04/01/2010. Khi ly hôn ông T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bận việc gia đình nên ông T yêu cầu xét xử vắng mặt ông cho đến khi kết thúc vụ án.

Bị đơn bà Trần Thị V trình bày:

Bà V thống nhất với lời trình bày của ông T về các vấn đề hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Tuy nhiên theo và xác dịnh mâu thuẫn giữ vợ chồng là không lớn, bà vẫn còn tình cảm với ông T nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung tên Đặng Hoài Linh, sinh ngày 30/4/2008 và Đặng Dương Linh, sinh ngày 04/01/2010. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn thì bà tự nguyện giao 02 con chung cho ông T tiếp tục nuôi dưỡng, bà không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ để xét xử sơ thẩm đến lần thứ 2 đối với bà V nhưng bà V vắng mặt tại phiên tòa không lý do.

,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật tranh chấp: Ông Đặng Văn T khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn là bà Trần Thị V. Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn; Bà V có nơi cư trú tại xã H, huyện B, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của ông T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Đặng Văn T và bà Trần Thị V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để xét xử sơ thẩm đến lần thứ 2 nhưng ông T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bà V vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Đặng Văn T và bà Trần Thị V.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Ông T và bà V tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn vào ngày 13/01/2015 tại UBND xã H. Thời gian chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Khi vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, hai bên cha mẹ có hàn gắn nhiều lần cho vợ chồng đoàn tụ nhưng không có kết quả. Xét thấy, trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có mở phiên hòa giải để ông bà có cơ hội gặp nhau hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng ông T vẫn cương quyết ly hôn, còn bà V mặc dù xác định còn tình cảm với ông T nhưng không có biện pháp khả thi để hàn gắn tình cảm vợ chồng cũng như tạo sự tin tưởng đối với ông T. Điều đó cho thấy hôn nhân của ông bà đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của ông T được ly hôn với bà V.

[2.2] Về con chung: Có 02 con chung tên Đặng Hoài Linh, sinh ngày 30/4/2008 và Đặng Dương Linh, sinh ngày 04/01/2010. Khi ly hôn ông T yêu cầu

được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung, bà V cũng tự nguyện giao con chung cho ông T tiếp tục nuôi dưỡng nên cần chấp nhận sự tự nguyện của đương sự, giao ông T được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, do ông T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Bà V không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung phù hợp với quy định pháp luật, không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung: ông bà xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét là phù hợp.

[2.4] Về nợ chung: ông bà xác định vợ chồng không có nợ chung, do đó Tòa án không xem xét trong vụ án này.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông T phải chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do ông T đã dự nộp tạm ứng án phí nên được đối trừ không phải nộp tiếp.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt ông Đặng Văn T và bà Trần Thị V.

Áp dụng khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Văn T về việc ly hôn với bà Trần Thị V.

Về hôn nhân: Ông Đặng Văn T được ly hôn với bà Trần Thị V.

Về con chung: Giao các cháu Đặng Hoài Linh, sinh ngày 30/4/2008 và Đặng Dương Linh, sinh ngày 04/01/2010 cho ông T được tiếp tục nuôi dưỡng, bà V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà V không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung phù hợp với quy định pháp luật, không ai được cản trở.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông T phải chịu 300.000 đồng. Ngày 10/10/2022, ông T đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003007 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện

Thới Bình được đối trừ.

3. Ông T và bà V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- UBND xã H
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Huỳnh Phạm Lan Chi